

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI Bản án số: 141/2019/HS-PT Ngày 25 - 02 - 2019	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
---	--

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị A Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86 /2019/HSPT ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 178/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1987; giới tính nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Tỉnh Ngô, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 07/12; con ông Nguyễn Đình Tr và bà Nguyễn Thị Ng; có chồng là Nguyễn Hoàng Kh (đã ly hôn); tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2018 đến ngày 14/8/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 06/8/2018, Tổ công tác Đoàn Công an Kim Chung, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính nhà nghỉ “Huyền Trang” tại thôn Bầu, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 làm chủ phát hiện tại các phòng 201, 302 có 02 đôi nam nữ đang mua bán dâm, cụ thể:

Tại phòng 201: Gái bán dâm: Phạm Thị B Ng, sinh năm 1982, trú tại: Thôn Xuân Đài, xã Trường Th, huyện A, Thành phố Hải Phòng; Khách mua dâm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Đa Hội, xã Châu Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phòng 302: Gái bán dâm: Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Cổ Phục Bắc, xã K, huyện Th, tỉnh Hải Dương; Khách mua dâm: Lê Đức H.

Công An huyện Đ lập biên bản kiểm tra và đưa các đối tượng mua bán dâm cùng những người liên quan có mặt tại nhà nghỉ về trụ sở để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng mua bán dâm khai đi mua bán dâm do sự môi giới của Nguyễn Thị A, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi môi giới mại dâm của Ánh và tạm giữ Ánh để điều tra, làm rõ:

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị A khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định, A nảy sinh ý định môi giới mại dâm, nhằm thu lợi bất chính. A thỏa thuận với gái bán dâm là chị Phạm Thị B Ngọc và chị Phạm Thị Thúy H là A thu tiền của khách mua dâm, sau đó điều H và Ng đi bán dâm. A trả cho H và Ng 300.000 đồng/lần bán dâm, tất cả đều đồng ý.

Thông qua quan hệ xã hội, anh Lê Đức H biết A điều được gái bán dâm, nên lưu số điện thoại để liên hệ. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 05/8/2018, anh Lê Đức

H, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Đ rủ nhau mua dâm. Lê Đức H điện thoại từ số thuê bao 01689741019 (của anh Đức H) đến số thuê bao 0984104087 của Nguyễn Thị A. Đức H bảo A “ngày mai, cho hai em sang thôn Bàu, xã K phục vụ (bán dâm) bọn anh”. A đồng ý và thỏa thuận với Lê Đức H tiền trả cho gái bán dâm là 400.000 đồng/người/lượt, tiền công môi giới của A là 500.000 đồng, hai bên đều đồng ý.

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 06/8/2018, Ánh đến khu vực vườn hoa Ngọc Lâm, quận L, Thành phố Hà Nội gặp Phạm Thị B Ngọc. Sau đó, A sử dụng điện thoại số thuê bao 0984104087 gọi đến số thuê bao 01696732157 gặp Phạm Thị Thúy H. Ánh bảo Hà đến khu vực vườn hoa Ngọc Lâm để đi bán dâm cho khách của A, Thúy H đồng ý. A điện thoại cho Đức H thông báo đã gọi được hai gái bán dâm. Đức H hẹn gặp A tại cầu vượt xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. A thuê xe ô tô taxi chở A, Ngọc và Phạm Thị Thúy H đến quán nước khu vực cầu vượt thuộc Thôn B, xã K, do chị Trần Thị L làm chủ gặp Đức H, T và Đ. Đ nói mệt, không mua dâm. Đức H thỏa thuận và đưa cho A 1.300.000 đồng, trong đó trả cho Ngọc và Phạm Thị Thúy H tiền bán dâm cho Đức H và T là 800.000 đồng, tiền công môi giới của A là 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, A bảo Phạm Thị Thúy H và Ngọc đi bán dâm cho T và Đức H. Đức H thuê xe ô tô taxi cùng Ng, Thúy H và T đến nhà nghỉ “Huyền Trang” ở Thôn B, xã K, huyện Đ Thành phố Hà Nội, do chị Lê Thị H làm chủ, gặp cháu Phạm Xuân L (sinh ngày 27/02/2008 là con chị H) để thuê phòng mua bán dâm. Đức H bảo cháu L cho thuê 2 phòng nghỉ, cháu L đồng ý cho Đức H thuê 2 phòng nghỉ. Đức H và Thúy H vào phòng 302, T và Ng vào phòng 201 để mua bán dâm, Đ và A ngồi tại quán nước chờ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị A còn khai nhận trước đó A đã nhiều lần môi giới mại dâm, cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/8/2018, tại quán nước của chị Trần Thị L, A môi giới Phạm Thị B Ngọc bán dâm cho Lê Đức H. Lê Đức H trả A 150.000 đồng tiền công môi giới, trả cho Ng 200.000

đồng tiền bán dâm. Sau đó, Đức H và Ngọc đến nhà nghỉ “Bảo Ngọc 2” ở thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, gặp anh Lương Tuấn A làm chủ thuê phòng 202 thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị A** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 6/8/2018 đến 14/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Bị cáo phạm tội nhiều lần, môi giới mại dâm cho nhiều người. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó

khẩn để xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Thị A đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm nhiều lần và với nhiều người để hưởng lợi bất chính, cụ thể: Ngày 03/8/2018, Ánh có hành vi môi giới mại dâm cho Phạm Thị B Ng và Lê Đức H mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 150.000 đồng. Ngày 06/8/2018, Nguyễn Thị A có hành vi môi giới mại dâm cho Phạm Thị B Ngọc và Nguyễn Văn T; Phạm Thị Thúy H và Lê Đức H mua bán dâm, lấy tiền công môi giới là 500.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị A về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc môi giới mua bán dâm là vi

phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn có ý thực hiện nhằm hưởng lợi bất chính. Xét thấy, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tự thú khai ra hành vi phạm tội trước đó (hành vi môi giới mại dâm ngày 03/8/2018); hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót nên đã xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với xã hội. Do bị cáo phạm tội nhiều lần, nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị A** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2018 đến 14/8/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/02/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa